

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM

Biểu mẫu 21
(Kèm theo công văn số 5901 /BGDDT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
a	Chương trình đại trà		4,840	3,664				
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2010 - 2014	129	107	0.00%	0.00%	43.93%	96.15%
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử và truyền thông	2010 - 2014	184	63	0.00%	3.17%	73.02%	88.76%
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2010 - 2014	275	87	0.00%	0.00%	54.02%	92.75%
4	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2010 - 2014	69	21	0.00%	0.00%	61.90%	91.76%
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2010 - 2014	156	60	0.00%	0.00%	55.00%	95.76%
6	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	2010 - 2014	115	17	0.00%	0.00%	52.94%	89.76%
7	Khoa học máy tính	2010 - 2014	165	53	0.00%	1.89%	50.94%	88.85%
8	Công nghệ may	2010 - 2014	107	63	0.00%	3.17%	90.48%	85.78%
9	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2010 - 2014	526	292	0.00%	4.79%	73.63%	86.15%
10	Công nghệ thực phẩm	2010 - 2014	681	418	0.00%	3.11%	82.54%	84.75%
11	Công nghệ kỹ thuật môi trường	2010 - 2014	298	224	0.45%	8.04%	78.57%	85.75%
12	Quản trị kinh doanh	2010 - 2014	749	701	0.29%	5.14%	80.31%	82.85%
13	Kế toán	2010 - 2014	845	666	0.15%	7.81%	74.32%	89.75%
14	Tài chính - Ngân hàng	2010 - 2014	437	819	0.24%	4.64%	75.58%	78.86%
15	Ngôn ngữ Anh	2010 - 2014	104	73	0.00%	5.48%	83.56%	79.81%
16	Thương mại điện tử	2010 - 2014	0	0	0	0	0	
b	Chương trình tiên tiến							
c	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh							
d	Chương trình ...							
II	Cao đẳng chính quy							
a	Chương trình đại trà		5,122	2,914				
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2011 - 2014	220	158	0.00%	0.00%	28.48%	92.45%
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử và truyền thông	2011 - 2014	181	89	0.00%	3.37%	40.45%	86.76%
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2011 - 2014	87	37	0.00%	0.00%	67.57%	89.57%
4	Chế tạo máy	2011 - 2014	221	100	0.00%	1.00%	42.00%	85.61%
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2011 - 2014	165	67	0.00%	0.00%	29.85%	96.89%
6	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	2011 - 2014	81	20	0.00%	0.00%	45.00%	92.69%
7	Công nghệ thông tin	2011 - 2014	152	75	0.00%	0.00%	32.00%	83.53%
8	Công nghệ may	2011 - 2014	148	108	0.00%	0.00%	64.81%	89.82%
9	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2011 - 2014	460	141	0.00%	0.00%	49.65%	82.34%
10	Công nghệ thực phẩm	2011 - 2014	335	116	0.00%	1.72%	44.83%	81.59%
11	Công nghệ kỹ thuật môi trường	2011 - 2014	318	169	0.00%	1.18%	68.64%	82.67%



TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
12	Quản trị kinh doanh	2011 - 2014	1111	563	0.00%	0.18%	42.27%	79.98%
13	Kế toán	2011 - 2014	812	743	0.13%	0.67%	43.88%	85.47%
14	Tài chính - Ngân hàng	2011 - 2014	672	482	0.00%	0.21%	37.14%	79.78%
15	Ngôn ngữ Anh	2011 - 2014	159	46	0.00%	2.17%	30.43%	72.32%
b	Chương trình ...	0	0	0	0	0	0	
III	Sau đại học							
a	Chương trình đại trà							
b	Chương trình ...							
...	...							

Tp.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS. TS NGUYỄN ĐỨC MINH

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Chiên Cuê

